**MỘT SỐ THAY ĐỔI TRONG CHÍNH SÁCH, QUI ĐỊNH VỀ THUẾ - HÓA ĐƠN NĂM 2023**

***Đầu năm 2023, nhiều chính sách, quy định về thuế - phí - lệ phí, hóa đơn có sự điều chỉnh mà người dân, doanh nghiệp cần biết.***

1. **Thuế suất giá trị gia tăng**

Bắt đầu từ ngày 01/01/2023, mức giảm thuế suất thuế giá trị gia tăng theo [Nghị định 15/2022/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Nghi-dinh-15-2022-ND-CP-mien-giam-thue-theo-Nghi-quyet-43-2022-QH15-chinh-sach-tai-khoa-501143.aspx) hết hiệu lực. Điều này đồng nghĩa với việc những hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế giá trị gia tăng xuống 8% (từ ngày 01/02 – 31/12/2022) sẽ quay lại mức thuế suất 10%.

1. **Ký hiệu lập hoá đơn**

Ký hiệu mẫu số, ký hiệu hóa đơn có 7 ký tự, trong đó ký tự thứ 3 và 4 thể hiện năm lập hóa đơn điện tử được xác định theo 2 chữ số cuối của năm dương lịch.

Từ ngày 01/01/2023, ký hiệu năm lập hóa đơn là 23. Bên cạnh đó, số hóa đơn bắt đầu từ 1. Số hóa đơn được ghi bằng chữ số Ả-rập có tối đa 8 chữ số, bắt đầu từ số 1 vào ngày 01/01 hoặc ngày bắt đầu sử dụng hóa đơn và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm có tối đa đến số 99 999 999.

Hóa đơn được lập theo thứ tự liên tục từ số nhỏ đến số lớn trong cùng một ký hiệu hóa đơn và ký hiệu mẫu số hóa đơn.

 ***Cụ thể như sau:***

## ****Thay đổi ký hiệu hóa đơn điện tử năm 2023****

Ký hiệu hóa đơn điện tử là nhóm 6 ký tự gồm cả chữ viết và chữ số thể hiện ký hiệu hóa đơn điện tử để phản ánh các thông tin về loại hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế hoặc hóa đơn điện tử không mã, năm lập hóa đơn, loại hóa đơn điện tử được sử dụng. Sáu (06) ký tự này được quy định như sau:

- Ký tự đầu tiên là một (01) chữ cái được quy định là C hoặc K như sau: C thể hiện hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế, K thể hiện hóa đơn điện tử không có mã;

**- Hai ký tự tiếp theo (thứ 3 và thứ 4) là hai (02) chữ số Ả rập thể hiện năm lập hóa đơn điện tử được xác định theo 2 chữ số cuối của năm dương lịch.**

**Ví dụ: Năm lập hóa đơn điện tử là năm 2022 thì thể hiện là số 22; năm lập hóa đơn điện tử là năm 2023 thì thể hiện là số 23;**

- Một ký tự tiếp theo là một (01) chữ cái được quy định là T, D, L, M, N, B, G, H thể hiện loại hóa đơn điện tử được sử dụng, cụ thể:

+ Chữ T: Áp dụng đối với hóa đơn điện tử do các doanh nghiệp, tổ chức, hộ, cá nhân kinh doanh đăng ký sử dụng với cơ quan thuế;

+ Chữ D: Áp dụng đối với hóa đơn bán tài sản công và hóa đơn bán hàng dự trữ quốc gia hoặc hóa đơn điện tử đặc thù không nhất thiết phải có một số tiêu thức do các doanh nghiệp, tổ chức đăng ký sử dụng;

+ Chữ L: Áp dụng đối với hóa đơn điện tử của cơ quan thuế cấp theo từng lần phát sinh;

+ Chữ M: Áp dụng đối với hóa đơn điện tử được khởi tạo từ máy tính tiền;

+ Chữ N: Áp dụng đối với phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ điện tử;

+ Chữ B: Áp dụng đối với phiếu xuất kho hàng gửi bán đại lý điện tử;

+ Chữ G: Áp dụng đối với tem, vé, thẻ điện tử là hóa đơn giá trị gia tăng;

+ Chữ H: Áp dụng đối với tem, vé, thẻ điện tử là hóa đơn bán hàng.

- Hai ký tự cuối là chữ viết do người bán tự xác định căn cứ theo nhu cầu quản lý. Trường hợp người bán sử dụng nhiều mẫu hóa đơn điện tử trong cùng một loại hóa đơn thì sử dụng hai ký tự cuối nêu trên để phân biệt các mẫu hóa đơn khác nhau trong cùng một loại hóa đơn. Trường hợp không có nhu cầu quản lý thì để là YY;

## ****Thay đổi về số hóa đơn điện tử năm 2023****

Số hóa đơn là số thứ tự được thể hiện trên hóa đơn khi người bán lập hóa đơn.

Số hóa đơn được ghi bằng chữ số Ả-rập có tối đa 8 chữ số, bắt đầu từ số 1 vào ngày 01/01 hoặc ngày bắt đầu sử dụng hóa đơn và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm có tối đa đến số 99 999 999.

Hóa đơn được lập theo thứ tự liên tục từ số nhỏ đến số lớn trong cùng một ký hiệu hóa đơn và ký hiệu mẫu số hóa đơn.

1. **Lệ phí môn bài**

***Một số lưu ý về thuế môn bài đầu năm 2023 như sau:***

- Nộp lệ phí môn bài chậm nhất ngày 30/01/2022;

- Về mức nộp lệ phí môn bài đối với tổ chức:

+ Vốn điều lệ hoặc vốn đầu tư trên 10 tỷ đồng: 3 triệu đồng/năm;

+ Vốn điều lệ hoặc vốn đầu tư dưới 10 tỷ đồng: 2 triệu đồng/năm;

+ Chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh: 1 triệu đồng/năm.

- Về mức nộp lệ phí môn bài đối với đối với cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ như sau:

+ Cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình có doanh thu trên 500 triệu đồng/năm: 1.000.000 (một triệu) đồng/năm;

+ Cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình có doanh thu trên 300 đến 500 triệu đồng/năm: 500.000 (năm trăm nghìn) đồng/năm;

+ Cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình có doanh thu trên 100 đến 300 triệu đồng/năm: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng/năm.

1. **Thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp**

Thời hạn nộp thuế TNDN quý IV năm 2022 chậm nhất ngày 30/01/2023.

Thời hạn nộp tờ khai GTGT theo tháng 12/2022 chậm nhất là ngày 27/01/2023.

Thời hạn nộp tờ khai GTGT quý IV năm 2022 chậm nhất ngày 30/01/2022.

1. **Quyết toán thuế**

*Điều 44*[*Luật Quản lý thuế 2019*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thue-Phi-Le-Phi/Luat-quan-ly-thue-2019-387595.aspx)*quy định thời hạn nộp hồ sơ khai quyết toán thuế như sau:*

-  Chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng thứ 3 kể từ ngày kết thúc năm dương lịch hoặc năm tài chính đối với hồ sơ quyết toán thuế năm.

- Chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng thứ 4 kể từ ngày kết thúc năm dương lịch đối với hồ sơ quyết toán thuế thu nhập cá nhân của cá nhân trực tiếp quyết toán thuế.

Như vậy , đối với thu nhập của năm 2022 thì đầu năm 2023 thực hiện quyết toán theo thời hạn sau:

- Nếu cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công ủy quyền quyết toán cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập thì thời hạn phải quyết toán thuế chậm nhất là ngày 31/3/2023.

- Nếu cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công trực tiếp quyết toán thuế thu nhập cá nhân với cơ quan thuế thì thời hạn quyết toán chậm nhất là ngày 30/4/2023.